

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Trần Huy Hoàng
- Năm sinh: 23/07/1971
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ (2007, Trường Đại học Vinh)

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo sư, bổ nhiệm chức danh PGS năm 2012

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Giáo dục học, LL&PP giảng dạy Vật Lý

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó Viện Trưởng, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện Trưởng, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
+ năm 2013, thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Huế

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
+ Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
+ Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách chủ biên, đồng chủ biên: ...01... sách chuyên khảo, sách giáo trình viết một mình; đồng tác giả...05.....sách khác.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

(1) Trần Huy Hoàng (Chủ biên). Ứng dụng tin học trong dạy học Vật Lý. NXB Giáo dục, 2012;

(2) Trần Huy Hoàng (Đồng tác giả). Phương pháp giải các dạng bài tập trọng tâm vật lý 9. NXB Giáo dục, 2012;

(3) Trần Huy Hoàng (Đồng tác giả). Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. NXB Đại học Huế, 2012;

(4) Trần Huy Hoàng (Đồng tác giả). Bài tập trắc nghiệm vật lý đại cương. NXB Giáo dục, 2011;

(5) Trần Huy Hoàng (Đồng tác giả). Trọng tâm kiến thức và bài tập vật lý 12. NXB Giáo dục, 2009.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 40 bài báo tạp chí trong nước; 4 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào, Vận dụng mô hình B- Learning trong dạy học môn Vật lý ở trường THPT, Tạp chí KHGD, Số 127 tháng 4, năm 2016, 4-6, 49;

2. Trần Huy Hoàng, Nguyễn Thị Thu Mai, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Mai Thị Khuyên, Dịch vụ giáo dục công bậc mầm non và sự hài lòng của cha mẹ học sinh tại một số trường mầm non công lập thành phố Hà Nội, Tạp chí KHGD, Số 130 tháng 7, năm 2016, 7-73;

3. Trần Huy Hoàng và nhóm nghiên cứu Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Mô hình thực nghiệm giáo dục và định hướng phát triển mô hình trường thực nghiệm của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tạp chí KHGD, Số 143 tháng 8, năm 2017, 79-101;

4. Trần Huy Hoàng, Lê Hoàng Dự, Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khơme theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Tạp chí KHGDVN, Số 5 tháng 5, năm 2018, 84-89;

5. Trần Huy Hoàng, Đào Quốc Việt, Xây dựng và sử dụng Webquest vào dạy học dự án nhằm nâng cao năng lực tự học cho học sinh trong dạy học vật lý, Tạp chí TBGD, Tháng 12, năm 2018, 76-78.

- Quốc tế:

1. Hoang Tran Huy, Cong Phong Tran, Phuong Nguyen Thi Lan,. THE APPLICATION OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGIES IN VIETNAM, Asian Network of Training and Research Institutions in Educational Planning ANTRIEP Newsletter, 2017;

2. Hoang Tran Huy, Nile Stanley, Kate Nguyen, Laurel Stanley. TEACHING VALUE AND RESILIENCE FROM EASTERN AND WESTERN PERSPECTIVES THROUGH LITERACY ANALYSIS, GLOCER 2017 the Global conference on education and research, Florida,USA, 2017;

3. Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào. ORGANIZATION OF TEACHING IN “THE GAS” CHAPTER ACCORDING TO PROBLEM-BASED LEARNING – PBL, ICER 2013 ASEAN Education in the 21st Century The 7th. Hye, Vietnam, 2014;

4. Trần Huy Hoàng, Phạm Vũ Quỳnh Nga. THE INNOVATION OF TEACHING METHODS IN THE FORM OF BLENDED LEARNING. ICER 2013 ASEAN Education in the 21st Century The 6th. Siem Reap, Cambodia, 2013;

5. Trần Huy Hoàng, Mai Văn Trinh, Trần Thanh Bình. THE USAGE OF PHYSICS E - LEARNING SYSTEM SUPPORT TEACHERS IN TEACHING PROCESS AT HIGH SCHOOL IN VIETNAM, ДОСТОЯНИЕ НАЦИИ, 2011;

6. Trần Huy Hoàng, Mai Văn Trinh, Trần Thanh Bình. THE FUNCTION OF E-LEARNING IN TEACHING PHYSICS OF HIGH SCHOOL STUDENT, ДОСТОЯНИЕ НАЦИИ, 2011.

7. Trần Huy Hoàng, Nguyễn Thị Lan Phương, DIAGNOSIS OF INTELLECTUAL POTENTIAL FOR FIRST GRADE ENTRANCE TEST CANDIDATES IN VIETNAM WITH STERNBERG’S TRIARCHIC THEORY OF INTELLIGENCE, (ISSN: 2350-2282), Merit Res. J. Edu. Rev. 2020 8(5).

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: ..01... cấp Nhà nước; ...05 ...cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Nghiên cứu sử dụng mô hình B-Learning trong dạy học Vật lý ở trường Phổ thông, B2014-DHH116,2014-2106, cấp Bộ, Chủ nhiệm đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:0... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:.....0... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:.....0... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....Không có.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 0 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Trần Thanh Bình, Xây dựng và sử dụng hệ thống e-Learning trong dạy học phần dao động và sóng Vật lý lớp 12 THPT, Đại học Huế, 2010-2013, hướng dẫn phụ;

2. Lê Thanh Huy, Tổ chức hoạt động dạy học vật lý đại cương trong các trường đại học theo học chế tín chỉ với sự hỗ trợ của e-Learning, Đại học Huế, 2010-2013, hướng dẫn phụ;

3. Lê Hoàng Dự, Phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Viện KHGD Việt Nam, 2015-2019, hướng dẫn phụ.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

3.1.1. Sách chuyên khảo, sách giáo trình:

TT	Tên sách	Là tác giả(TG) hoặc đồng tác giả (ĐTĐG)	Nơi xuất bản	Năm xuất bản
1	Ứng dụng tin học trong dạy học Vật Lý	TG	NXB Giáo dục tại Hà Nội	2012
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	ĐTĐG	NXB Đại học Huế	2012

3	Bài tập trắc nghiệm vật lý đại cương	ĐTG	NXB Giáo dục tại Đà Nẵng	2011
---	--------------------------------------	-----	--------------------------	------

3.1.2. Các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (chỉ tính các tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN):

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
1	Tổ chức dạy học giải quyết vấn đề phần nhiệt học vật lý 10 theo mô hình blended learning	Trần Huy Hoàng, Trần Thanh Thảo	Tạp chí Thiết bị giáo dục	2014
2	Tổ chức hoạt động tự học trong dạy học phần quang hình học theo mô hình B-Learning	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Lan Ngọc	Tạp chí thiết bị giáo dục	2014
3	Xây dựng và sử dụng bài tập vật lý trong việc đánh giá năng lực học sinh theo chuẩn PISA	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Văn Ngọc	Tạp chí thiết bị giáo dục	2014
4	Tổ chức hoạt động dạy học theo b-Learning đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo sau 2015	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào	Tạp chí khoa học Đại Học Văn Hiến	2014
5	Tổ chức hoạt động dạy học theo b-Learning đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo sau 2015	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào	Tạp chí khoa học Đại Học Văn Hiến	2014
6	Tổ chức hoạt động dạy học theo b-Learning đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo sau 2015	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào	Tạp chí khoa học Đại Học Văn Hiến	2014
7	Dạy học giải quyết vấn đề kiến thức chương cân bằng và chuyển động của vật rắn	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Song Anh Sơn	Tạp chí thiết bị giáo dục	2014

	theo lý thuyết kiến tạo			
8	Vận dụng phương pháp dạy học dựa trên vấn đề -PBL vào dạy học một số kiến thức phân lượng tử ánh sáng	Trần Huy Hoàng, Đỗ Thị Thanh Phương	Tạp chí thiết bị giáo dục	2014
9	ORGANIZATION OF TEACHING IN “THE GAS” CHAPTER ACCORDING TO PROBLEM-BASED LEARNING – PBL	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào	ICER 2013 ASEAN Education in the 21st Century The 7th. Hye, Vietnam, 2014.	2014
10	Nghiên cứu sử dụng b-learning trong dạy học vật lý	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào	Tạp chí thiết bị giáo dục	2013
11	Vận dụng lý thuyết kiến tạo trong dạy học chương điện tích điện trường vật lý 11 THPT	Trần Huy Hoàng	Tạp chí Khoa học (Đại học Huế)	2013
12	Vận dụng phương pháp bàn tay nặn bột vào dạy học phần điện học THCS	Trần Huy Hoàng	Tạp chí thiết bị giáo dục	2013
13	THE INNOVATION OF TEACHING METHODS IN THE FORM OF BLENDED LEARNING	Trần Huy Hoàng, Phạm Vũ Quỳnh Nga	ICER 2013 ASEAN Education in the 21st Century The 6th. Siem Reap, Cambodia, 2013.	2013
14	The usage of physics E - Learning system support teachers in teaching process at high school in Vietnam	Trần Huy Hoàng, Mai Văn Trinh, Trần Thanh Bình	ДОСТОЯНИЕ НАЦИИ	2011
15	The function of E-Learning in teaching physics of high school student	Trần Huy Hoàng, Mai Văn Trinh, Trần Thanh Bình	ДОСТОЯНИЕ НАЦИИ	2011
16	Sử dụng thí nghiệm vào dạy học theo nhóm môn vật lý ở	Trần Huy Hoàng, Lê Thị	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và	2011

	THPT	Kiều Tiên	Đào tạo)	
17	Đổi mới phương pháp dạy học với học tích hợp	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Quang Trung	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2011
18	Khai thác và sử dụng các video clip trong dạy học vật lý	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Minh Nhật	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2011
19	Vai trò video clip trong hoạt động dạy học	Trần Huy Hoàng, Hoàn Đức Mạnh	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2010
20	Tự tạo và sử dụng thí nghiệm trong dạy học bài “Máy biến áp và sự truyền tải điện năng”	Trần Huy Hoàng, Hồ Văn Hoàn	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2010
21	Sử dụng phối hợp thí nghiệm tự tạo và thí nghiệm thực vào dạy học bài “Hiện tượng cảm ứng điện từ - Suất điện động cảm ứng” với sự hỗ trợ của máy vi tính	Trần Huy Hoàng, Trần Thị Ngọc Ánh	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2010
22	Sử dụng bài tập vật lý trong việc bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Dung	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2010
23	Sử dụng website dạy học hỗ trợ quá trình tự học của học sinh trung học	Trần Huy Hoàng, Lê Thị Hoan	Tạp chí thiết bị Giáo dục	2010
24	Sử dụng kết hợp thí nghiệm tự tạo và thí nghiệm có sự hỗ trợ của máy vi tính trong dạy học vật lý	Trần Huy Hoàng, Trần Thị Ngọc Ánh	Tạp chí thiết bị Giáo dục	2010
25	Vai trò và chức năng của thư viện điện tử trong dạy học ở trường phổ thông	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Thị Hồng	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2009
26	Sử dụng thí nghiệm ảo và thí nghiệm mô phỏng trong dạy học chương Dao động	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Văn Quý	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2009

	ơ (Vật lý 12)			
27	Phối hợp thí nghiệm đơn giản và thí nghiệm có sự hỗ trợ của máy vi tính dạy bài “sự rơi tự do”	Trần Huy Hoàng	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2009
28	Sử dụng thí nghiệm với sự hỗ trợ của máy vi tính trong dạy học bài “cảm ứng từ - Định luật Ampe” (Vật lý 11 nâng cao)	Trần Huy Hoàng, Trương Đình Hùng	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2009
29	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm khảo sát các định luật chất khí	Lê Công Triêm, Trần Huy Hoàng	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2006
30	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ việc giáo dục kỹ thuật tổng hợp cho học sinh	Trần Huy Hoàng, Mai Văn Lưu	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2006
31	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm kiểm chứng Định luật III Niuton	Trần Huy Hoàng	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2005
32	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm Định luật bảo toàn động lượng	Trần Huy Hoàng	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2005
33	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm “Đo chu kì dao động của con lắc lò xo”	Lê Công Triêm, Trần Huy Hoàng	Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2003
34	Vận dụng mô hình B-Learning trong dạy học môn Vật lí ở trường THPT	Trần Huy Hoàng; Nguyễn Kim Đào	Tạp chí KHGD	143 tháng 8/2017
35	Dịch vụ giáo dục công bậc mầm non và sự hài lòng của cha mẹ học sinh tại một số trường mầm non công lập thành phố Hà Nội	Trần Huy Hoàng; Nguyễn Thị Thu Mai; Nguyễn Thị Thanh Thủy; Mai Thị Khuyên	Tạp chí KHGDVN	Số 5 tháng 5/2018
36	Mô hình thực nghiệm giáo dục và định hướng phát triển mô hình trường thực nghiệm của viện khoa học giáo dục	Trần Huy Hoàng và nhóm nghiên cứu Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Tạp chí KHGDVN	Số 26 tháng 2/2020

	việt nam			
37	Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khơme theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	Trần Huy Hoàng; Lê Hoàng Dự	Tạp chí TBGD	12/2018
38	Vài nét về ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới giáo dục tại Singapore	Phạm Đức Quang Trần Huy Hoàng	Tạp chí TBGD	11/2017
39	Xây dựng và sử dụng webquest vào dạy học dự án nhằm nâng cao năng lực tự học cho học sinh trong dạy học vật lý	Trần Huy Hoàng Đào Quốc Việt	Tạp chí KHGD	143 tháng 8/2017
40	Quy trình tổ chức dạy học tích hợp chủ đề chất lỏng nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trung học cơ sở	Trần Huy Hoàng Nguyễn Thị Minh Trâm	Tạp chí KHGDVN	Số 5 tháng 5/2018

3.1.3. Các báo cáo tại HN, HT quốc tế

TT	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Mức độ tham gia (Số tác giả)
1	THE APPLICATION OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGIES IN VIETNAM	Hoang Tran Huy, Cong Phong Tran, Phuong Nguyen Thi Lan	Asian Network of Training and Research Institutions in Educational Planning ANTRIEP Newsletter, 2017;
2	TEACHING VALUE AND RESILIENCE FROM EASTERN AND WESTERN PERSPECTIVES THROUGH LITERACY ANALYSIS	Hoang Tran Huy, Nile Stanley, Kate Nguyen, Laurel Stanley.	GLOCER 2017 the Global conference on education and research, Florida, USA, 2017
3	ORGANIZATION OF TEACHING IN “THE GAS” CHAPTER ACCORDING TO PROBLEM-BASED LEARNING – PBL	Trần Huy Hoàng, Nguyễn Kim Đào	ICER 2013 ASEAN Education in the 21st Century The 7th. Hye, Vietnam, 2014
4	THE INNOVATION OF	Trần Huy	ICER 2013 ASEAN Education

TEACHING METHODS IN THE FORM OF BLENDED LEARNING	Hoàng, Phạm Vũ Quỳnh Nga	in the 21st Century The 6th. Siem Reap, Cambodia, 2013.
--	--------------------------	---

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Không

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có): Không

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn:
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Huy Hoàng